Tạ Vũ Nam Giang
Digitally signed by Tạ Vũ Nam Giang
DN: C=VN, S=BẮC NINH, L=Từ Sơn, OU=Phòng Tổ Chức Hành Chính, CN=Tạ Vũ Nam Giang, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:012537406
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2021-02-27 16:39:29

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09. /ĐHĐCĐ - TM	*Bắc Ninh, ngày 24 tháng 02 năm 2021.*

Kính gửi: ***Các cổ đông và đại diện cổ đông Công ty***

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT Công ty tại phiên họp lần thứ nhất ngày 02 tháng 02 năm 2021.

Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn trân trọng kính mời các Quý cổ đô tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thời gian: **09 giờ 30 phút ngày 20/3/2021**

Địa điểm: **Phòng họp - CTCP Viglacera Từ Sơn**

Đường Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Nội dung: Mời Quý cổ đông xem chi tiết nội dung và tài liệu tại website của Công ty **www.vtsc.vn**

Các nội dung chính:

1. Báo cáo số lượng cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
3. Báo cáo của Ban kiểm soát
4. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết các vấn đề :
   - 4.1. Báo cáo tài chính năm 2020;
   - 4.2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2020;
   - 4.3. Tiền công của Giám đốc Công ty; thù lao HĐQT, BKS năm 2020;
   - 4.4. Sử dụng quỹ tiền lương năm 2020;
   - 4.5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
   - 4.6. Chi phí tiền lương năm 2021;
   - 4.7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021;
   - 4.8. Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026;
   - 4.9. Phương án đầu tư, cho thuê, chuyển nhượng năm 2021;
   - 4.10. Mua lại cổ phần của Công ty làm cổ phiếu quỹ khi Nhà nước thoái vốn;

5. Thông qua Nghị quyết Đại hội

6. Thông qua Biên bản và bế mạc Đại hội.

Để Đại hội thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông bố trí thời gian tham dự Đại hội. Mọi chi tiết cần tham khảo thêm, đề nghị Quý cổ đông liên hệ với Thư ký Công ty:

Bà Tạ Vũ Nam Giang ĐT: 0222 3831 642 - 0983 018 158

Fax: 0222 3831 210. E-mail: giangtwin2003@yahoo.com.vn

Trường hợp cổ đông không tới tham dự Đại hội được, đề nghị Quý cổ đông gửi các ý kiến tham dự và ý kiến biểu quyết đến Thư ký Công ty trước ngày 19/3/2021 hoặc uỷ quyền cho người khác đại diện thay thế. Trường hợp Quý cổ đông ủy quyền cho các thành viên HĐQT và các thành viên Ban kiểm soát, đề nghị Quý cổ đông gửi các ủy quyền cho Công ty trước 9 giờ ngày 19/3/2021.

Lưu ý: *Quý cổ đông tham dự Đại hội mang theo giấy tờ tùy thân và giấy ủy quyền (theo mẫu đính kèm) để thuận tiện khi xác nhận thông tin cổ đông.*

Nơi nhận:
- *SGDCKHN, UBCKNN;*
- *Thông báo trên website Cty;*
- *Các cổ đông;*
- *Lưu VT.*

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 2300101958 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN TX. TỪ SƠN - T. BẮC NINH

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

Nguyễn Văn Cơ

CHƯƠNG TRÌNH

ĐH ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN

(Ngày 20 tháng 3 năm 2021)

❶ 09 giờ 00 phút - 09 giờ 30 phút: Đón tiếp và đăng ký tham dự ĐH

❷ 09 giờ 30 phút: Khai mạc

❸ Báo cáo số lượng cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội

❹ Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

❺ Báo cáo của Ban kiểm soát

❻ Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề:

1. Báo cáo tài chính năm 2020
2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2020
3. Tiền công của Giám đốc Công ty; thù lao HĐQT, BKS năm 2020
4. Sử dụng quỹ tiền lương năm 2020
5. Kế hoạch SXKD năm 2021
6. Chi phí tiền lương năm 2021
7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021
8. Phương án đầu tư, cho thuê, chuyển nhượng năm 2021
9. Mua lại cổ phần của Công ty làm cổ phiếu quỹ khi Nhà nước thoái vốn
10. Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026
11. Các nội dung khác

❼ Thông qua Nghị quyết Đại hội

❽ Thông qua Biên bản và bế mạc Đại hội

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

Nguyễn Văn Cơ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
DỰ HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN CTCP VIGLACERA TỪ SƠN
(Ngày 20 tháng 3 năm 2021)

Kính gửi: **HĐQT CTCP VIGLACERA TỪ SƠN**

Tôi là: .....

Địa chỉ: .....

Số CMND/ĐKKD ..... do ..... cấp ngày .....

Số điện thoại: Cố định.....Di động .....

Số quyền biểu quyết ..... quyền

(Bằng chữ: .....)

Uỷ quyền cho Ông/bà: .....

Địa chỉ .....

Số CMND ..... do ..... cấp ngày .....

Số điện thoại: Cố định.....Di động .....

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 3 năm 2021 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

Nội dung uỷ quyền: Ông/bà: ..... được uỷ quyền thực hiện tất cả các quyền, nghĩa vụ của tôi tại Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Lưu ý: *Người được uỷ quyền mang theo giấy tờ tùy thân và giấy ủy quyền)*

..... ngày ..... tháng .....năm 2021

Người được uỷ quyền	**Người uỷ quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT, BKS
ĐỒNG Ý NHẬN ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2021

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chứng minh nhân dân		
			Số CMND	Nơi cấp	Ngày cấp
1	Nguyễn Văn Cơ	Chủ tịch HĐQT	011277822	Hà Nội	15/8/2008
2	Trần Xuân Hùng	Uỷ viên HĐQT	013466607	Hà Nội	04/01/2012
3	Trần Văn Nghĩa	Uỷ viên HĐQT	110972989	Hà Sơn Bình	19/9/1983
4	Nguyễn Huy Thuật	Uỷ viên HĐQT	141715116	Hải Dương	10/01/2010
5	Tạ Vũ Nam Giang	Uỷ viên HĐQT	021537406	Hà Nội	14/12/2011
6	Lê Ngân Bình	Trưởng BKS	012605571	Hà Nội	19/4/2003
7	Nguyễn Thị Hải Hà	Thành viên BKS	125469077	Bắc Ninh	26/8/2008
8	Đặng Thị Duyên	Thành viên BKS	011884865	Hà Nội	12/5/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN

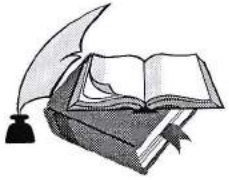

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 20 tháng 3 năm 2021

Tên cổ đông/đại diện..... ...

Số CMND/Hộ chiếu ....

Số quyền biểu quyết..... ...

Trong đó: Số quyền sở hữu ....

Số quyền đại diện..... ...

BẮC NINH, tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số ...../ĐHCĐ - QC	*Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2021.*

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN NĂM 2021

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn tại kỳ họp lần thứ nhất ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Căn cứ khoản 8, khoản 9 Điều 21 - Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty thông qua các cổ đông Quy chế làm việc của Đại hội như sau:

1. Chủ tọa và Thư ký Đại hội

Căn cứ khoản 4 Điều 21, khoản 2 Điều 29 - Điều lệ Công ty:

" Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa của Đại hội và Chủ tọa sẽ chỉ định Thư ký của Đại hội".

Chủ tọa và Thư ký của đại hội có thể phải tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội theo đúng các điều khỏa của pháp luật.

2. Các cổ đông

- Các cổ đông đăng ký tham dự đại hội; nhận tài liệu và thẻ biểu quyết trước khi vào phòng họp.

- Các cổ đông vào phòng họp:

+ Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.

+ Không hút các loại thuốc lá (kể cả thuốc điện tử).

+ Không gây ồn ào làm ảnh hưởng tới cổ đông khác.

+ Chuyển các thiết bị điện tử sang chế độ hội nghị hoặc tắt máy nếu không cần liên lạc hay làm việc.

+ Không rời phòng họp khi chưa có sự cho phép của Chủ tọa. Khi cần ra khỏi phòng, đề nghị đứng lên giơ cao điện thoại và được coi như là xin phép ra ngoài liên lạc.

+ Mọi cổ đông đều có quyền phát biểu tại Đại hội nhưng cần theo sự điều hành của Chủ tọa. Chủ tọa sẽ chỉ định hay mời các cổ đông đã đăng ký thảo luận (có thể đăng ký với Thư ký Đại hội hay giơ thẻ biểu quyết đăng ký trực tiếp).

Khi phát biểu cần nói rõ danh tính, số lượng quyền sở hữu hoặc đại diện sở hữu để Thư ký Đại hội ghi biên bản.

Không phát biểu ngoài nội dung chương trình Đại hội, không lợi dụng diễn đàn Đại hội để quảng bá và quảng cáo cá nhân, không công kích hay xúc phạm quyền riêng tư của cổ đông và tổ chức khác.

- Cổ đông đến muộn: Có quyền đăng ký tham dự và tham gia biểu quyết các vấn đề kế tiếp của Đại hội và mặc nhiên công nhận toàn bộ các vấn đề đã biểu quyết trước đó.

3. Biểu quyết tại Đại hội

- Khi biểu quyết: Các cổ đông giơ phiếu biểu quyết để Thư ký tiến hành kiểm đếm. Cổ đông có quyền tổ chức biểu quyết từng phần hay toàn bộ các vấn đề của một nội dung do Hội đồng quản trị trình bày tại Đại hội.

- Nguyên tắc biểu quyết thực hiện như sau:

+ Biểu quyết tán thành được thực hiện trước.

+ Biểu quyết không tán thành được thực hiện tiếp theo. Cổ đông nào không tán thành thì giơ phiếu và nói rõ số cổ phần không tán thành để Thư ký ghi biên bản.

+ Cuối cùng là số biểu quyết trắng: Có nghĩa là không ý kiến.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Nhân viên CBTT (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

Nguyễn Văn Cơ

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../ĐHĐCĐ 2021	*Từ Sơn, ngày 20 tháng 3 năm 2021.*

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2019 và Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;

- Căn cứ Văn bản số 014/2021-VTS/VSD-ĐK ngày 19/01/2021 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán;

- Căn cứ Giấy mời số /ĐHĐCĐ-TM ngày 24/02/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thay mặt BKS, tôi báo cáo số lượng cổ đông và số lượng cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐH như sau:

Số lượng cổ đông/đại diện cổ đông: người, đại diện cho ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập thành 02 bản, lưu hồ sơ và tài liệu Đại hội.

Làm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn năm 2021, hồi 9 giờ 30 phút ngày 20/3/2021.

T/M. BKS CÔNG TY

Đặng Thị Duyên

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /ĐHCĐ-TTr	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Bắc Ninh, Ngày 20 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH
V/v: Biểu quyết thông qua một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính thưa: Các Cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 kì họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 1 năm 2021.

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2021.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn.

- Căn cứ kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Nghị quyết thông qua ngày 17 tháng 3 năm 2020; kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt các báo cáo năm 2020

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các báo cáo:

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

+ Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát hoạt động năm 2020.

+ Báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 do công ty lập ngày 15 tháng 1 năm 2021.

+ Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 5 tháng 2 năm 2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn hãng kiểm toán AASC – Bộ tài chính kiểm toán Báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

+ Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thể hiện ở các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	23 005	19 374	84
2	Tỷ lệ A1/A+B	%	85	86	101
3	Tỷ lệ thu hồi A + B/mộc	%	97	98	101
4	Sản lượng tiêu thụ	1000v	29 712	17 776	60
5	Số lượng tồn kho	1000v	2 300	9 428	410
6	Doanh thu	Tr đ	30 000	18 626	62
7	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	2 089	8 081	387
8	Lao động bình quân	Người	100	79	79
9	Năng xuất lao động	Trđ/Người	296	235	80
10	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	8 330	7 367	88
11	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 494	2 493	100
12	Phải thu bán hàng	Tr đ	2 800	3 479	124
13	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	10	-3 906	
14	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	3 985	2 985	75
15	Đầu tư xây dựng	Tr đ	0	0	0

2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2020

- Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty trên báo cáo tài chính năm 2020 lỗ là – 3 906 triệu đồng. Nên đề nghị Đại hội cổ đông phê duyệt không phân phối lợi nhuận.

3. Tiền lương năm 2020 của Giám đốc Công ty.

- Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 mức khoán tiền lương cho Giám đốc điều hành 240 triệu đồng/năm, hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận 300 triệu đồng/năm. Vì điều hành hoạt động SXKD của Công ty chưa đạt 1 số chỉ tiêu nên mức tiền lương của Giám đốc điều hành được hưởng 80% mức khoán, tương đương 192 triệu đồng/năm.

- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4. Thù lao của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký Công ty.

- Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

+ Chi phí thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị không tham gia điều hành Công ty: 151 triệu đồng/năm.

+ Chi phí thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký Công ty: 180 triệu đồng/năm.

- Đề nghị đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

5. Sử dụng quỹ tiền lương:

- Doanh thu bán hàng năm 2020 đạt thấp bằng 62% kế hoạch nên phần chi trả tiền lương cho người lao động đã vượt quỹ tiền lương.(Tỷ lệ trích quỹ tiền lương 32% doanh thu)

- Đề nghị đại Hội đồng cổ đông phê duyệt bổ sung quỹ tiền lương năm 2020 là 1 067 triệu đồng.

6. Kế hoạch năm 2021

Các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2021 như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	23 005	19 374	17 017	88
2	Giá trị hàng hóa	Tr đ	23 506	19 570	17 200	88
3	Sản lượng tiêu thụ	1000v	29 776	17 776	17 720	100
4	Số lượng tồn kho	1000v	2 300	9 428	8 679	92
5	Doanh thu	Tr đ	30 000	18 626	18 633	100
6	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	2 089	8 081	8 684	107
7	Lao động bình quân	Người	100	79	76	96
8	Năng xuất lao động	Trđ/Người	296	235	245	104
9	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	8 330	7 367	7 367	100
10	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 494	2 493	2.493	100
11	Phải thu bán hàng	Tr đ	2 800	3 479	2 700	78
12	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	100	-3 906	>0	
13	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	3 985	2 985	2 983	100
14	Đầu tư xây dựng	Tr đ	0	0	0	0

7. Chi phí tiền lương năm 2021

7.1 Mức tiền lương thấp nhất áp dụng cho năm 2021

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho áp dụng mức lương thấp nhất trả cho người lao động năm 2021 tại Công ty là 3.920.000 đồng/tháng tương ứng 163.333 đồng/ ngày. Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành mức lương tối thiểu vùng áp dụng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã có sử dụng lao động

7.2 Chi phí tiền lương năm 2021

Chi phí tiền lương cho sản xuất kinh doanh < 30% doanh thu.

7.3 Tiền lương của Giám đốc điều hành Công ty.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

+ Mức khoán tiền lương cho Giám đốc điều hành năm 2021:192 triệu đồng/năm.

+ Điều hành hoạt động sản suất kinh doanh có hiệu quả (lợi nhuận) Mức tiền lương 300 triệu/năm.

7.4 Chi phí thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị không tham gia điều hành Công ty.

Thực hiện theo quy chế tiền lương của Công ty

7.5 Chi phí thù lao các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký và công bố thông tin Công ty.

Tổng chi phí cho 8 người x 18 500 000 đồng = 148 000 000 đồng/năm.

7.6 Chi phí tiền lương cho khối sản xuất Công ty.

- 100 đồng/viên đối với sản phẩm có giá bán <800 đồng/viên QTC
- 13,5% doanh thu với sản phẩm có giá bán từ 800 đến 850 đồng/viên QTC
- 14% doanh thu với sản phẩm có giá bán 850 đến 900 đồng/viên QTC
- 14,25% doanh thu với sản phẩm có giá bán từ 900 đến 1000 đồng/viên QTC
- 14,5% doanh thu với sản phẩm có giá bán từ 1000 đến 1200 đồng/viên QTC
- 15% doanh thu với sản phẩm có giá bán > 1200 đồng/viên QTC

7.7 Khoán tiền lương cho khối bảo vệ, nhà ăn Công ty

Theo mức khoán chi phí với tỷ lệ tương ứng 5,4% doanh thu (có chi tiết cho từng khối riêng).

7.8 Khoán tiền lương cho khối tiêu thụ Công ty.

Theo mức khoán 3% doanh thu trước thuế.

7.9 Khoán tiền lương cho khối quản lý Công ty.

Tính theo hệ số định biên và quy định của Nhà nước: Tổng hệ số: 26,1 x lương tối thiểu vùng hiện tại áp dụng cho doanh nghiệp, hợp tác xã có sử dụng lao động thuộc khu vực II. Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019.

7.10 Tổng mức khoán tiền lương năm 2021

Tổng mức khoán tiền lương không vượt quá tỷ lệ 32 % doanh thu.

8. <u>Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021</u>

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt lựa chọn Công ty trách nhiệm hữu hạn hãng kiểm toán AASC là đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Giao cho Giám đốc điều hành trao đổi, thỏa thuận và ký kết hợp đồng kiểm toán năm 2021 với Công ty trách nhiệm hữu hạn hãng kiểm toán AASC.

9. <u>Phương án đầu tư, chuyển nhượng Nhà máy năm 2021.</u>

9.1 Phương án bán (Chuyển nhượng) Nhà máy Hải dương.

Bán giá trị tài sản trên đất và quyền sử dụng đất đến hết năm 2020 (Đất đã hết hạn thời gian thuê) của Nhà máy Hải Dương với mục đích bổ sung thêm nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

Các mục tiêu chính như sau:

- Hình thức bán: Đấu giá công khai.
- Tiến độ thực hiện:

  + Trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua: Quý I/2021.

  + Tổ chức chuyển nhượng bán tài sản: Từ quý II/2021.
- Giá trị:

  + Nguyên giá TSCĐ: 27 731 382 130 đồng

  + Giá trị còn lại: 3 610 916 208 đồng

  + Giá trị tài sản theo chứng thư thẩm định giá ngày 24 tháng 8 năm 2020: 19 832 728 403 đồng

  + Giá trị tối thiểu dự kiến đưa ra đấu giá: Tối thiểu 20 000 000 000 đồng.
- Hình thức: Đấu giá công khai.
- Phương án sử dụng vốn: Nguồn tài chính tạo lập được sau khi làm các thủ tục và chi phí thanh lý các tài sản Công ty sẽ bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bán và đấu giá tài sản, thực hiện các quy định của pháp luật về thuế và các chính sách quản lý thuế.

9.2 Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện phương án bán, chuyển nhượng tài sản trên đất bao gồm phê duyệt toàn bộ các công việc chuẩn bị chuyển nhượng như thẩm định giá, các

hồ sơ mời thầu, đấu thầu, kết quả đấu thầu, các quy định khác theo yêu cầu của pháp luật của Nhà máy Hải Dương khi đã được các cấp có thẩm quyền đồng ý phê duyệt.

9.3 Công tác chuẩn bị dự án tại Nhà máy Từ Sơn.

Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, trợ giúp về mặt pháp lý của các ban nghành tỉnh Bắc ninh để hội đồng quản trị xem xét, trình đại hội đồng cổ đông năm 2022 phê duyệt việc nghiên cứu chuyển đổi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và mục đích sử dụng đất tại Từ Sơn.

10. <u>Mua lại cổ phần của Công ty làm cổ phiếu quỹ khi Nhà nước thoái vốn:</u>

- Số lượng mua: Toàn bộ số cổ phần nhà nước thoái vốn hoặc số lượng cổ phần nhà nước thoái vốn mà các nhà đầu tư không mua hết hoặc không đăng ký mua hết khi đấu giá cổ phần nhà nước.

- Hình thức: Đấu giá, thỏa thuận hoặc khớp lệnh trên sàn giao dịch các cổ phiếu niêm yết.

- Thời gian mua: Khi nhà nước thoái vốn.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết khi mua lại cổ phần.

11. <u>Phê chuẩn tờ trình của Hội đồng quản trị về sửa đổi điều lệ Công ty:</u>

Căn cứ Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Việt nam khóa 14 kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2021.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành điều lệ Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Giao cho Giám đốc điều hành làm các thủ tục cần thiết theo các quy định của pháp luật.

12. <u>Phê chuẩn kết quả bầu Hội đồng quản trị, ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.</u>

Căn cứ kết quả bầu cử và báo cáo kiểm phiếu của ban bầu cử Hội đồng quản trị và ban kiểm soát.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các thành viên của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các thành viên có tên sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị:

1/ Ông(bà)……

2/ Ông(bà)……

3/ Ông(bà)……

4/ Ông(bà)……

5/ Ông(bà)……

- Thành viên ban kiểm soát:

1/ Ông(bà)……

2/ Ông(bà)……

3/ Ông(bà)……

13. <u>Phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát.</u>

Căn cứ kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông nhất trí với nhân sự Chủ tịch Hội đồng quản trị và trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông(bà)……

- Trưởng ban kiểm soát: Ông(bà)……

Vậy, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viglacera Từ sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung chính trên.

Trân trọng cảm ơn./.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Cổ đông Công ty;*
- *UBCKNN, Sở GDCKHN;*
- *Thông báo website Công ty;*
- *HĐQT, BKS Công ty;*
- *Lưu VP.*

TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch

Nguyễn văn Cơ

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /ĐHĐCĐ	*Bắc Ninh, Ngày 20 tháng 3 năm 2021*

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
"Về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch năm 2021"

Kính thưa: Quý Cổ đông và đại diện cổ đông của Viglacera Từ Sơn

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn báo cáo tới quý cổ đông và đại diện cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

1.1 Các chỉ tiêu chính

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đông cổ đông thường niên năm 2020 thể hiện ở các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	10	-3 906	- 391
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	3 985	2 985	75
3	Phải thu bán hàng	Tr đ	2 800	3 479	124
4	Trị giá th/ phẩm tồn kho	Tr đ	2 089	8 091	387
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 494	2.493	100
6	Doanh thu	Tr đ	30 000	18 626	62
7	Lao động bình quân	Người	100	79	79
8	Thu nhập bình quân	1000 đ	8 330	7 367	88
9	Năng xuất lao động	Trđ	296	235	80
10	Sản lượng sản xuất	1000v	23 005	19 374	84
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	29 712	17 776	60
12	Số lượng tồn kho	1000v	2 300	9 428	410
13	Tỷ lệ thu hồi A+ B/ Mộc	%	97	98	101
14	Tỷ lệ A1/ A+ B	%	85	86	101
15	Đầu tư XDCB	Tr đ	0	0	0

1.2 Đánh giá hoạt động sản xuất:

- Sản lượng sản xuất: Sản xuất đạt 19 374 triệu viên QTC bằng 84% kế hoạch năm và bằng 89% so với thực hiện năm 2019 là 21 772 triệu viên QTC.

+ Nhà máy Từ Sơn: Sản xuất 19 374 triệu viên QTC bằng 84% kế hoạch năm. Nhà máy vẫn dừng sản xuất 1 dây chuyền tại thời điểm cuối tháng 12 năm 2011 đến nay chưa hoạt động trở lại.

+ Nhà máy Hải Dương tiếp tục dừng sản xuất.

Nhà máy Từ Sơn gặp rất nhiều khó khăn về thiếu hụt lao động trực tiếp sản xuất.

- Kết cấu sản phẩm:

Nhà máy Từ Sơn duy trì được các sản phẩm đặc thù, ngói ri cổ cho nhu cầu tôn tạo các kiến trúc cổ, tâm linh, tuy nhiên chưa đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng về gạch lát 300 x 300 x 40 và các loại sản phẩm đặt hàng khác. Nhà máy tiếp tục tập trung tìm mọi giải pháp về khối xếp đảm bảo gạch, ngói có giá trị cao đạt tỷ lệ trên goòng từ 50% trở lên.

- Tỷ lệ thu hồi, chất lượng sản phẩm cả năm đạt yêu cầu, đạt tiêu chuẩn nội bộ và tiêu chuẩn viglacera.

- Thực hiện quy trình quản lý sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001-2008 và hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000-2004 đã phát huy được hiệu quả trong quản lý sản xuất.

- Tiêu hao vật tư chủ yếu:

Các vật tư chủ yếu như: Đất, Than, Điện, Dầu diezen, xăng và dầu mỡ phụ cơ bản không đạt định mức của Công ty.

- Các chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí bằng tiền khác không tăng so mức khoán chi phí năm 2020.

- Giá thành sản xuất và giá bán bình quân:

+ Nhà máy Từ Sơn: Giá thành sản xuất, bình quân năm là 952 đồng/viên QTC, giá bán bình quân năm là 1 039 đồng/viên QTC.

Do có biến động chi phí giá thu mua nguyên liệu đất tăng so với năm 2019. Do đó biến động tăng về giá thành sản xuất chủ yếu là chi phí giá vật tư như: Đất, tiền công và các chi phí bảo hiểm cho người lao động tăng thêm so với năm 2019. Trong đó yếu tố nguyên liệu đất tăng 10%, lương tối thiểu vùng tăng 5,4% từ 3.710.000 đồng/ tháng lên đến 3.920.000 đồng/tháng.

1.3 <u>Đánh giá hoạt động kinh doanh:</u>

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 của Công ty đạt: 18 626 triệu đồng bằng 62% so với kế hoạch; bằng 61% so với thực hiện năm 2019 là 30 800 triệu đồng.

- Sản lượng tiêu thụ là 17 776 triệu viên QTC giảm 14 059 triệu viên QTC so với năm 2019 là 31 835 triệu viên QTC, giá bán bình quân chung toàn Công ty đạt 1 039 đồng/viên QTC tăng 150 đồng/viên QTC so với năm 2019 là 889 đồng/viên.

- Các khoản phải thu là: 5 362 triệu đồng, giảm 749 triệu đồng so với năm 2019 là 6 111 triệu đồng. Trong đó:

+ Phải thu bán hàng là: 3 479 triệu đồng bằng 18,6% doanh thu thực hiện năm 2020, giảm 1 030 triệu đồng về giá trị so với số phải thu năm 2019 là 4 509 triệu đồng. Nguyên nhân giảm được phải thu bán hàng là Công ty đã thu hồi được nợ của 1 số đơn vị xây dựng trong nội bộ Viglacera.

+ Dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi 2.346 triệu đồng, giảm 46 triệu đồng so với năm 2019. Nguyên nhân là thu hồi được nợ cũ.

- Chi phí bán hàng là 861 triệu đồng chiếm 4,6% doanh thu thực hiện giảm 2,7% so với năm 2019 là 1 091 triệu đồng.

+ Thành phẩm tồn kho là 9 428 triệu viên QTC, tăng 1 532 triệu viên QTC so với năm 2019.

Thành phẩm tồn kho chủ yếu là gạch xây sản xuất trong năm 2018, 2019, 2020 Giá trị thành phẩm tồn kho là 8 081 triệu đồng, đơn giá tồn kho bình quân là 857 đồng/viên QTC. Giá tồn kho tăng 41 đồng/viên QTC so với giá bình quân năm 2019.

+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Các đơn vị sản xuất gạch, giảm công suất và dừng sản xuất, chiều hướng giá bán dự báo cho năm 2021 còn gặp nhiều khó khăn và tiếp tục đạt đỉnh giá bán thấp hơn giá bán năm 2020 từ 10% đến 15%. Vì vậy, Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trị giá 3 370 triệu đồng tăng 1 060 tỷ đồng so với đầu năm 2020. Trị giá thành phẩm tồn kho đã đảm bảo an toàn về tài chính.

+ Vật tư tồn kho nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và chi phí sản xuất: 9 948 triệu đồng, giảm 875 triệu đồng so với năm 2019 là 10 823 triệu đồng, trong đó chủ yếu là tăng nguyên liệu đất dự trữ ở Nhà máy Từ sơn đủ để sản xuất đến quý 4 năm 2021

1.4 <u>Đánh giá các chỉ tiêu tài chính:</u>

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020: Lỗ - 3 906 triệu đồng, không đạt kế hoạch và mục tiêu nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Trong các nguyên nhân, yếu tố gây lỗ làm giảm lợi nhuận, Hội đồng quản trị báo cáo và giải trình một số vấn đề sau:

+ Giá bán sản phẩm bình quân tăng hơn năm 2019 là 150 đồng/viên QTC nhưng doanh thu tiêu thụ thấp bằng 62% doanh thu kế hoạch nên không đủ bù đắp các chi phí.

+ Doanh thu hoạt động tài chính đạt 1 248 triệu đồng, giảm 78 triệu đồng so với năm 2019 là 1 326 triệu đồng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp 4 243 triệu đồng giảm 887 triệu đồng so với năm 2019, tuy đã giảm nhiều nhưng với số liệu trên thì đây vẫn là con số lớn về chi phí quản lý doanh nghiệp. Do vẫn phải tiếp tục trả chi phí cho Nhà máy Hải Dương dừng sản xuất.

+ Chi trả trợ cấp mất việc làm cho 23 lao động có thâm niên công tác tại Công ty trên 20 năm công tác là 677 triệu đồng .

+ Chi phí thuế và lệ phí: 1 897 giảm 902 triệu đồng so với năm 2019 là 2 799 triệu đồng. Nguyên nhân: Doanh thu giảm.

+ Chi phí nhân công là 1 713 triệu đồng giảm 907 triệu đồng so với năm 2019, nguyên nhân giảm chi phí nhân công là do Nhà máy Hải Dương dừng sản xuất vận hành toàn bộ nên chỉ phải trả chi phí cho công tác bảo vệ, bán hàng.

+ Chi phí tài chính là 45,756 triệu đồng giảm 28,415 triệu đồng so với năm 2019 là 74,171 triệu đồng. Trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay là 45,756 triệu đồng.

- Khấu hao cơ bản tài sản cố định là 2 493 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch, Khấu hao cơ bản đã trích đủ theo các quy định về tài chính.

- Chi phí xuất hủy thành phẩm hỏng: 142 triệu đồng giảm 241% so với năm 2019 là 342 triệu đồng.

- Các chỉ tiêu về tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn: Trị giá 39 544 triệu đồng, tăng 284 triệu đồng so với năm 2019. Tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn là 21 844 triệu đồng tăng 1 271 triệu đồng, hàng tồn kho 18 040 triệu đồng trong đó: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 3 370 triệu đồng tăng 1 064 triệu đồng so với năm 2019 là 2 306 triệu đồng.

+ Trả trước cho người bán ngắn hạn là 122 triệu đồng tăng 17 triệu đồng so với năm 2019.

+ Phải thu ngắn hạn khác là 1 761 triệu đồng tăng 354 triệu đồng so với năm 2019.

+ Tài sản cố định dài hạn: Trị giá 9 387 triệu đồng giảm 3 787 triệu đồng so với năm 2019.

+ Tổng tài sản: Trị giá 48 931 triệu đồng, giảm 3 503 triệu đồng so với năm 2019.

+ Nợ dài hạn: Các khoản nợ dài hạn của Công ty không có.

+ Nợ ngắn hạn 9 810 triệu đồng, tăng 1 149 triệu đồng so với năm 2019.

+ Vốn chủ sở hữu: 39 121 triệu đồng, giảm 4 651 triệu đồng so với năm 2019. Nguyên nhân vốn chủ sở hữu giảm là do lợi nhuận sau thuế năm 2020 âm - 3 906 triệu.

- Quỹ đầu tư phát triển: 6 511triệu đồng, vốn khác của chủ sở hữu là 20 082 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là - 3 906 triệu đồng.

2. <u>Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:</u>

- Năm 2020 không có thêm các hạng mục cần đầu tư.

3. <u>Thực hiện chế độ chính sách với người lao động:</u>

- Tổng chi phí nhân công là: 6 984 triệu đồng, chiếm 37,5 % doanh thu và bằng 71 % năm 2019, về tỷ lệ %/ doanh thu đã tăng 4,64% so với năm 2019.

- Năng suất lao động theo doanh thu cả năm: Đạt 235 triệu đồng doanh thu/người/năm, bằng 79% so với kế hoạch là 296 triệu đồng/người/năm và giảm 13 triệu đồng/người/năm so với thực hiện năm 2019 là 248 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân đạt 7.367.000 đồng/người/tháng, đạt tỷ lê 88% so với kế hoạch năm và bằng 106 % so với thực hiện năm 2019.

- Thời gian thanh toán lương hàng tháng đảm bảo đúng thỏa ước lao động tập thể, không chậm lương, nợ lương.

- Công ty đã xây dựng và ban hành mức lương tối thiểu áp dụng trong Công ty, mức tham gia các chế độ bảo hiểm bắt buộc cho người lao động theo mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc trong các doanh nghiệp là 3 920 000 đồng/người/tháng tương đương 163 333 đồng/ngày.

- Thực hiện tốt chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả người lao động và khám bệnh nghề nghiệp cho các đối tượng có nguy cơ cao.

- Thực hiện các chế độ chính sách: Tạo điều kiện thủ tục và thực hiện chế độ hưu trí cho các trường hợp nghỉ hưu, các trường hợp nghỉ chấm dứt hợp đồng lao động, các chế độ ốm đau, thai sản đều được thanh toan đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

4. Sử dụng quỹ phúc lợi và khen thưởng:

Giám đốc Công ty đã chủ động đề nghị và được Hội đồng quản trị ủy quyền cho phép được sử dụng quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng vào các công việc sau:

Hỗ trợ ban hưu trí Từ Sơn tổ chức mừng thọ và họp mặt CBCNV hưu trí và chủ động đi thăm hỏi các vị lãnh đạo Công ty, các Nhà máy đã nghỉ chế độ nhân dịp xuân 2021.

Ủng hộ quỹ vì người nghèo do UBMTTQ Thị xã Từ Sơn vận động để xây dựng nhà tình nghĩa trên địa bàn.

Khen thưởng, động viên các CBCNV và con em trong các dịp tổng kết năm học, nghỉ hè, tết trung thu.

Việc sử dụng quỹ phúc lợi và khen thưởng được đúng mục đích, đúng đối tượng.

5. Sử dụng quỹ tiền lương:

Do doanh thu bán hàng thấp bằng 62% kế hoạch năm. Vì vậy, quỹ lương chi trả cho người lao động đã chi vượt mức được duyệt theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (trích tiền lương tính theo tỷ lệ 32% doanh thu). Số vượt quỹ lương năm 2020 là 1 067 triệu đồng.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên tham gia điều hành và 03 thành viên không tham gia điều hành, không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp thường kì. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò là đại diện cho cổ đông. Tham gia quản lý điều hành, tham dự đầy đủ các hội nghị và đóng góp ý kiến vào việc quản lý vận hành Công ty.

Với tư cách là đại diện cho chủ sở hữu, hoạt động của Hội đồng quản trị đã đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của các cổ đông.

Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị đều tuân theo quy định tại Điều lệ Công ty và các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông. Vai trò quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và bộ máy quản lý của Công ty được thực hiện nghiêm túc và đảm bảo lợi ích của cổ đông. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Giám đốc, của Ban kiểm soát Công ty với Hội đồng quản trị và với Giám đốc được thực hiện nghiêm túc khách quan và minh bạch.

Ban kiểm soát của Công ty đã thực hiện đúng vai trò chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát, các cuộc hoạp cũng như các quyết định của Hội đồng quản trị đều có mặt và có sự tư vấn và đóng góp ý kiến của Ban kiểm soát.

Các vấn đề về Quản trị Công ty được công khai và minh bạch, hoạt động của Hội đồng quản trị có hiệu lực và hiệu quả, các quyết định của Hội đồng quản trị đều kịp thời và mang tính pháp lý cao nên đã phát huy hiệu quả trong chỉ đạo điều hành của Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã rất cố gắng, nỗ lực vận hành và chỉ đạo. Tuy nhiên do ảnh hưởng dịch bệnh Covis 19, áp lực cạnh tranh gay gắt trên thị trường sản phẩm gạch xây đất nung nên trong năm không đạt được các mục tiêu chính của Công ty. Các chỉ tiêu lợi nhuận, doanh thu, sản xuất, tiêu thụ, công nợ và hàng tồn kho đều không đạt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Với cơ quan quản lý giao dịch chứng khoán: Hội đồng quản trị Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời gian báo cáo thông tin định kỳ, báo cáo quản trị Công ty; cử cán bộ và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia học tập, tập huấn các quy định mới của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Các thông tin cần thiết của Công ty được cập nhật đầy đỷ và đúng thời gian quy định trên website Công ty, UBCK Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều đó đánh giá các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã có nhiều cố gắng nhưng chưa hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

III. KẾ HOẠCH DỰ KIẾN NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ (%)

1	Sản lượng sản xuất	1000v	23 005	19 374	17 017	88
2	Giá trị hàng hóa	Tr đ	23 506	19 570	17 200	88
3	Sản lượng tiêu thụ	1000v	29 776	17 776	17 720	100
4	Số lượng tồn kho	1000v	2 300	9 428	8 679	92
5	Doanh thu	Tr đ	30 000	18 626	18 633	100
6	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	2 089	8 081	8 684	107
7	Lao động bình quân	Người	100	79	76	96
8	Năng xuất lao động	Trđ/Người	296	235	245	104
9	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	8.330	7 367	7 367	100
10	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 494	2 493	2.493	100
11	Phải thu bán hàng	Tr đ	2 800	3 479	2 700	78
12	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	10	-3 906	>0	
13	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	3 985	2 985	2 983	100
14	Đầu tư xây dựng	Tr đ	0	0	0	0

2. <u>Phương án trọng điểm hoạt động SXKD năm 2021:</u>

2.1 Chuyển đổi sản phẩm

Tập trung khai thác tối đa dây chuyền hiện có, quyết liệt chuyển đổi sản xuất các sản phẩm ngói ri cổ và các loại gạch đặc thù khác có giá trị cao, có lợi thế cạnh tranh.

2.2 Công tác chuẩn bị dự án tại nhà máy Từ Sơn.

Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ; trợ giúp về mặt pháp lý của các ban ngành tỉnh Bắc Ninh để hội đồng quản trị xem xét, trình đại hội đồng cổ đông năm 2022 phê duyệt việc nghiên cứu chuyển đổi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và mục đích sử dụng đất tại Từ Sơn.

2.3 Công tác chuyển nhượng tài sản gắn trên đất tại Nhà máy Hải dương.

Tiếp tục triển khai công tác chuyển nhượng hoặc bán tài sản trên đất Nhà máy Hải Dương theo phương án chuyển nhượng khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. <u>Biện pháp thực hiện:</u>

- Quyết liệt sản xuất các sản phẩm đặc thù, ngói ri cổ và các đơn hàng mới có giá trị tại Nhà máy Từ Sơn với chất lượng ổn định, giá thành hợp lý để đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.
- Thay đổi mạnh mẽ công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.
- Ổn định nguồn nguyên liệu đất, nhiên liệu than có chất lượng đảm bảo giá cả hợp lý, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là chất lượng sản phẩm các loại ngói ri cổ, sản phẩm gạch đặc thù khác.

- Thực hành tiết kiệm triệt để ở tất cả các công đoạn sản xuất, kể cả chi phí văn phòng, rà soát lại tất cả các định mức vật tư, hao phí nhân công đã thực hiện năm 2018, 2019 và 2020 để điều chỉnh toàn bộ các quy chế khoán nội bộ năm 2021.

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm, tập trung đi vào thị trường ngói và các loại sản phẩm gạch cổ, lựa chọn khách hàng việc ký kết với các hợp đồng kinh tế thanh toán sau, tăng cường thu hồi các khoản nợ cũ đang trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban quản lý điều hành Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021:

Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức quyết tâm phấn đấu hoàn thành với mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

Trân trọng cảm ơn và chúc sức khỏe các quý vị cổ đông, đại diện cổ đông.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ ĐH

TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch

Nguyễn văn Cơ

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA
CÔNG TY CP VIGLACERA TỪ SƠN
****

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
******* *******

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

Kính thưa các vị đại biểu, thưa quí vị cổ đông!

- Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn; đã được kiểm toán do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC có trụ sở tại số 1 Lê Phụng Hiểu - Hà Nội;

Ban kiểm soát xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát Công ty trong năm 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Được sự phối hợp của hội đồng quản trị, ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty với các nội dung công việc sau:

- Ban kiểm soát thường xuyên kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.

- Xem xét rà soát các báo cáo tài chính; báo cáo thường niên hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch của Công ty theo; báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập;

II.KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

Ban kiểm soát đã, soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm, báo cáo tài chính quyết toán năm 2020; báo cáo đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán của Công ty. Nội dung chi tiết như sau:

- Báo cáo tài chính của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty tuân thủ theo Luật kế toán, chuẩn mực kế toán trong công tác hạch toán kế toán.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính.

- Sổ sách kế toán rõ ràng, minh bạch; Việc tính toán, ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, đúng nguyên tắc; Việc luân chuyển, sử dụng, lưu trữ bảo quản chứng từ hợp pháp, hợp lệ, hợp lý.

1.1. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

TT	KHOẢN MỤC	ĐVT	KẾ HOẠCH 2020	THỰC HIỆN 2020	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	10	(3.907)	
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	3.985	1.095	27%
3	Phải thu bán hàng	Tr.đ	2.800	3.479	124%
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr.đ	2.089	8.090	387%
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr.đ	2.500	2.493	100%
6	Doanh thu	Tr.đ	30.000	18.626	62%
7	Lao động bình quân	Người	100	79	79%
8	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	8.330.000	7.367.000	88%
9	Năng suất lao động	Tr.đ/người	296	235	79%
10	Sản lượng sản xuất	1000v	23.005	19.374	84%
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	29.712	17.776	60%
12	Số lượng tồn kho	1000v	2.300	9.442	411%

1.2. Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	48.932	52.435
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	*Triệu đồng*	*39.545*	*39.260*
	- Tài sản dài hạn	*Triệu đồng*	*9.387*	*13.174*
2	Tổng vốn chủ sở hữu	*Triệu đồng*	39.121	43.773
	Trong đó: *- Vốn điều lệ*	*Triệu đồng*	*20.002*	*20.002*
	- Thặng dự vốn	*Triệu đồng*	*1.594*	*1.594*
	- Các quĩ	*Triệu đồng*	*26.591*	*26.591*
	- LN sau thuế chưa phân phối	*Triệu đồng*	*(9.066)*	*(4.150)*
3	Doanh thu	Triệu đồng	18.626	30.800
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(3.907)	(4.150)
6	Cơ cấu tài sản			
	-Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	80,8%	74,9%
	-Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	19,2%	25,1%
	-Phải thu khách hàng/ Tổng tài sản	%	7,1%	8,6%
	-Hàng tồn kho/ Tổng tài sản	%	30,0%	28,5%
7	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (hệ số nợ)	lần	0,20	0,17
	- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn (hệ số tài trợ)	%	80,0%	83,5%
8	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn-	Lần	2,54	2,80

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2019
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ nợ ngắn hạn	Lần	4,0	4,5
8	Năng lực hoạt động			
	Số vòng quay các khoản phải thu ngắn hạn	lần	4,65	8,34
	Vòng quay tổng tài sản	lần	0,37	0,55

- Qua báo cáo nêu trên, có thể nhận thấy: Các chỉ tiêu chủ yếu về lợi nhuận, doanh thu chưa đạt so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông đặt ra; cụ thể như sau:

* Doanh thu năm 2020 là: 18,6 tỷ đạt 62% so với KH, bằng 60.4% so với năm 2019.

* Lợi nhuận năm 2020 là -3.907 triệu không đạt so với kế hoạch

Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh là: -3.278 triệu đồng.

Lợi nhuận khác là -629 triệu đồng.

Diễn biến về tình hình dịch bệnh Covid-19 đã gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn bộ nền kinh tế trong năm vừa qua, điều này cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt là lĩnh vực vật liệu xây dựng. Thị trường tiêu thụ trong nước sụt giảm, sản lượng và giá bán sản phẩm vật liệu xây dựng giảm so với cùng kỳ dẫn đến doanh thu giảm đồng thời làm gia tăng tồn kho tăng.

Mặc dù vậy, trong năm 2020 Công ty vẫn tiếp tục quản lý chặt chẽ việc tiêu hao vật tư chính như đất, than, điện dầu…không vượt định mức, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và chi phí quản lý. Tích cực thu hồi công nợ. Nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đạt so với kế hoạch của nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2020; vì vậy trong năm tới đề nghị Ban điều hành Công ty tích cực tìm kiếm giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đạt kết quả cao hơn.

Một số yếu tố ảnh hưởng làm giảm lợi nhuận, cụ thể như:

+ Nhà máy Hải Dương dừng sản xuất năm 2020; Chi phí khấu hao trong thời gian dừng sản xuất là: 941 triệu đồng; chi phí nhân công cho bộ máy quản lý và bảo vệ khoảng 456 triệu đồng.

+ Nhà máy Từ Sơn với quy mô sản xuất hai hệ lò nung sấy tuynel thì nhiều năm nay duy trì sản xuất một hệ lò làm cho chi phí khấu hao phân bổ vào giá vốn thành phẩm nhập kho cao.

+ Giá nguyên liệu đất tăng 10% so với năm 2019; Doanh thu bán hàng giảm chỉ đạt 62% so với kế hoạch;

+ Chi trả trợ cấp mất việc làm cho 23 lao động là 677 triệu đồng; Chi phí tiền công và các chi phí bảo hiểm cho người lao động tăng hơn so với năm 2018 trong đó lương tối thiểu vùng tăng từ 3.710.000 đồng/người/tháng lên 3.920.000 đồng/người/tháng;

- Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn và tài sản, khả năng thanh toán của Công ty trong năm tốt. Công ty vẫn đảm bảo đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và nợ đến hạn [illegible] đạt 2,54 lần; khả năng thanh toán hiện hành đạt 4 lần).

- Tỷ lệ nợ phải trả / nguồn vốn chủ sở hữu thấp (đạt 0,2 lần) chứng tỏ Công ty hoạt động chủ yếu trên vốn tự có, vốn vay và vốn chiếm dụng của các tổ chức thấp.

- Tại thời điểm 31/12/2020, số dư các khoản phải thu khách hàng của Công ty là 3,5 tỷ đồng (bằng 18,71% doanh thu), trong đó số nợ quá hạn vẫn chiếm tỷ lệ cao (số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2020 là 2,346 tỷ đồng chủ yếu là dự phòng phải thu khách hàng), trong năm tới Công ty cần áp dụng các biện pháp quyết liệt để thu hồi nợ cũ, hoặc xác định phương án xử lý nợ phù hợp.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty

- Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 cuộc thường kỳ, đưa ra những Nghị quyết kịp thời để chỉ đạo điều hành Công ty. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh; chủ động trong công việc, chỉ đạo điều hành đảm bảo đủ việc làm cho người lao động.

3. Một số hoạt động khác.

3.1. Về công tác tổ chức, thực hiện chính sách đối với người lao động

- Chế độ người lao động thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

- Thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ người lao động và khám bệnh nghề nghiệp cho các đối tượng có nguy cơ cao. Thực hiện thanh toán đúng, đầy đủ các chế độ chính sách trường hợp nghỉ hưu, các trường hợp nghỉ chấm dứt hợp đồng lao động, ốm đau thai sản.

3.2. Việc tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã chỉ đạo điều hành theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành có nội dung phù hợp với chủ trương và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban điều đã điều hành công ty theo đúng Nghị quyết Hội đồng quản trị và đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được qui định trong điều lệ Công ty.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2021, Ban kiểm xây dựng các nội dung công việc theo đúng chức năng cụ thể:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

- Soát xét báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh, công tác quản lý của Hội đồng quản trị;

- Nhiệm vụ khác theo quy định.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Công ty tập trung nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên nhiên liệu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa trong sản xuất bù đắp yếu tố đầu và biến động tăng như dầu FO, than, điện, đơn giá tiền lương cơ bản…).

- Đề nghị Công ty tăng cường công tác quản trị, điều hành, tạo điều kiện để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính ĐHĐCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cổ đông và người lao động trong Công ty.

- Đôn đốc thu hồi công nợ, đảm bảo hiệu quả hoạt động tài chính của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện việc kiểm soát năm 2020.

Kính chúc quí vị đại biểu, quí cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt, Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cám ơn!

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Ngân Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /DHCĐ 2021	*Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2021*

TIÊU CHUẨN
ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là: Cán bộ, công chức, viên chức theo Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

b) Không phải là: Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

c) Không phải là: Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác.

d) Không phải là: Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;

đ) Không phải là: Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.

e) Không phải là: Người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty.

g) Là người: Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

h) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

2. Là người: Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng (quyền sở hữu > 05% trước ngày 30 tháng 7 năm 2020) giới thiệu và đề cử. Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trở lên không đề cử đủ số ứng viên thì phải do HĐQT, Ban kiểm soát đề cử.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số ...../ĐHĐCĐ 2021	*Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2021*

TIÊU CHUẨN
ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là: Cán bộ, công chức, viên chức theo Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

b) Không phải là: Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

c) Không phải là: Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác.

d) Không phải là: Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;

đ) Không phải là: Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.

e) Không phải là: Người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty.

g) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác.

h) Là người: Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

i) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

k) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty.

2. Là người: Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng (quyền sở hữu > 05% trước ngày 30 tháng 7 năm 2020) giới thiệu và đề cử. Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trở lên không đề cử đủ số ứng viên thì phải do HĐQT, Ban kiểm soát đề cử.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /ĐHĐCĐ	*Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2021*

THỂ LỆ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Cách xác định các ứng viên trúng cử

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với 5 (năm) thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và 3 (ba) thành viên được bầu của Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Trong trường hợp phiếu bầu có số lẻ nhỏ hơn 1 được làm tròn xuống số đơn vị trước.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định là 5 thành viên Hội đồng quản trị và 3 Ban kiểm soát

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại bằng hình thức bỏ phiếu kín trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

2. Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát do Ban tổ chức Đại hội phát ra, trên phiếu đã ghi đầy đủ tên các ứng viên, họ tên cổ đông, số lượng cổ phần đại diện và tổng số lượng phiếu bầu.

- Phiếu bầu cử hợp lệ là phiếu:

+ Do Ban tổ chức Đại hội phát hành, có đóng dấu của Công ty ở góc trên bên trái.

+ Tổng số phiếu bầu cho những ứng viên không vượt quá tổng số lượng phiếu bầu.

+ Dùng dưới hoặc hết tổng số lượng phiếu bầu cho từ 1 đến 5 thành viên HĐQT, từ 1 đến 3 thành viên Ban kiểm soát.

Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu:

+ Không do Ban tổ chức Đại hội phát hành.

+ Tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số lượng phiếu bầu.

+ Số ứng viên vượt quá số lượng cần bầu (bầu quá 5 HĐQT và 3 Ban kiểm soát).

- Trường hợp phiếu bầu do Ban tổ chức Đại hội chuyển cho Ban bầu cử HĐQT và BKS vì có những cổ đông không trực tiếp tham dự Đại hội được gửi đến qua các phương tiện thông tin khác (bưu điện, fax, e-mail…) vẫn có giá trị như phiếu bầu của cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp.

- Trường hợp phiếu bầu có sai sót do nhầm lẫn không cố ý của cổ đông như bầu dồn phiếu nhưng lại ghi ở cả 2 cột bầu dồn phiếu và số phiếu bầu, phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào. Ban bầu cử HĐQT và BKS có quyền tham vấn trực tiếp và lập thành văn bản làm việc với cổ đông sở hữu phiếu bầu.

3. Ví dụ cụ thể về cách tính số phiếu bầu

3.1. Cách làm tròn số phiếu bầu:

Nếu ứng viên Nguyễn Văn A có tổng số phiếu bầu là 130 001,98 thì ứng viên Nguyễn Văn A được tính số phiếu bầu làm tròn là 130 001.

3.2. Đối với bầu Hội đồng quản trị:

- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần đại diện x 5.

- Nếu ĐHĐCĐ biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong số 7 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ 700 cổ phần sở hữu và được ủy quyền thực hiện 300 cổ phần, tổng số cổ phần mà cổ đông A đại diện là 1 000 cổ phần. Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là 1000 x 5 = 5 000 phiếu bầu.

- Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức như sau:

+ Dùng hết 5 000 phiếu bầu của mình cho từ 1 đến 5 ứng cử viên HĐQT. Có thể chia đều cho các ứng viên hoặc tín nhiệm ứng viên nào thì bầu nhiều cho ứng viên đó.

+ Dùng dưới 5 000 phiếu bầu của mình cho từ 1 đến 5 ứng cử viên HĐQT. Có thể chia đều cho các ứng viên hoặc tín nhiệm ứng viên nào thì bầu nhiều cho ứng viên đó.

3.3. Đối với bầu Ban kiểm soát:

- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần đại diện x 3.

- Nếu ĐHĐCĐ biểu quyết chọn 3 thành viên Ban kiểm soát trong số 5 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ 700 cổ phần sở hữu và được ủy quyền thực hiện 300 cổ phần, tổng số cổ phần mà cổ đông A đại diện là 1 000 cổ phần. Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là 1000 x 3 = 3 000 phiếu bầu.

- Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức như sau:

+ Dùng hết 3 000 phiếu bầu của mình cho từ 1 đến 3 ứng cử viên Ban kiểm soát. Có thể chia đều cho các ứng viên hoặc tín nhiệm ứng viên nào thì bầu nhiều cho ứng viên đó.

+ Dùng dưới 3 000 phiếu bầu của mình cho từ 1 đến 3 ứng cử viên Ban kiểm soát. Có thể chia đều cho các ứng viên hoặc tín nhiệm ứng viên nào thì bầu nhiều cho ứng viên đó.

4. Ban kiểm phiếu bầu cử:

Về số lượng gồm có 04 người, do Đại hội bầu ra. Để Đại hội dễ lựa chọn bầu Ban bầu cử để tiến hành bầu HĐQT, Ban kiểm soát và các chức danh Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát. HĐQT đề xuất chọn các thành viên sau:

- Cổ đông .....
- Cổ đông .....
- Cổ đông .....
- Cổ đông .....

CTCP VIGLACERA TỪ SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN

BẢNG TỔNG HỢP
THÔNG TIN ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

TT	Họ và tên ứng viên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện tại	
				CTCP Viglacera Từ Sơn	Công ty khác
1	Nguyễn Văn Cơ	14/11/1958	Kỹ sư cơ khí	Chủ tịch HĐQT	Không
2	Nguyễn Văn Duy	25/7/1987	Kỹ sư điện	Cán bộ Phòng TCKH Công ty	Không
3	Tạ Vũ Nam Giang	15/11/1975	Cử nhân luật	TV HĐQT, Tr.phòng TCHC Công ty	Không
4	Trần Xuân Hùng	03/12/1973	Thạc sỹ QTKD	TV HĐQT, Giám đốc Công ty	Không
5	Nguyễn Huy Thuật	01/3/1976	Kỹ sư hóa	Thành viên HĐQT Công ty	Giám đốc CTCP Viglacera Hữu Hưng

Ghi chú:
- Sắp xếp tên ứng viên theo thứ tự vần từ A đến Y
- Danh sách ứng viên do các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử (cập nhật đến ngày 27/02/2021)

THÔNG TIN ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

TT	THÔNG TIN ỨNG VIÊN
1	**NGUYỄN VĂN CƠ** 1. Họ và tên ứng viên : NGUYỄN VĂN CƠ 2. Giới tính : Nam 3. Ngày, tháng, năm sinh : 14/11/1958 4. Số CMND/Hộ chiếu: 011277822, ngày cấp 15/4/2008. Nơi cấp: CA TP Hà Nội . 5. Nơi sinh : Bắc Ninh. Quốc tịch: Việt Nam 6. Địa chỉ thường trú : Số 51, tổ 22, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. 7. Số điện thoại liên lạc: 0913356291 Email: nguyenco58ts@yahoo.com.vn 8. Trình độ văn hóa : 10/10 9. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí 10. Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):* - Từ tháng 3/1982 đến tháng 8/1985: Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp gạch ngói 382 Đông Anh - Liên hiệp các xí nghiệp gạch ngói sành sứ. - Từ tháng 9/1985 đến tháng 2/1988: Phó quản đốc Phân xưởng cơ điện Xí nghiệp gạch ngói 382 Đông Anh - Liên hiệp các xí nghiệp gạch ngói sành sứ. - Từ tháng 3/1988 đến tháng 8/1995: Quản đốc Phân xưởng cơ điện Xí nghiệp gạch ngói 382 Đông Anh - Liên hiệp các xí nghiệp gạch ngói sành sứ. - Từ tháng 9/1995 đến tháng 4/2000: Phó Giám đốc Công ty Gốm xây dựng 382 Đông Anh - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng. - Từ tháng 5/2000 đến tháng 3/2001: Phó Giám đốc Công ty Gốm xây dựng 382 Đông Anh kiêm Giám đốc Nhà máy VLXD Hải Dương - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng. - Từ tháng 4/2001 đến tháng 8/2001: Phó Giám đốc Công ty Gốm xây dựng 382 Đông Anh - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng. - Từ tháng 9/2001 đến tháng 9/2003: Phó Giám đốc Công ty gốm xây dựng Từ Sơn - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng. - Từ tháng 10/2003 đến tháng 3/2004: Quyền Giám đốc Công ty gốm xây dựng Từ Sơn -Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng. - Từ tháng 4/2004 đến tháng 12/2004: Giám đốc Công ty gốm xây dựng Từ Sơn - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng.

	- Từ tháng 01/2005 đến tháng 6/2019: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn - Tổng công ty Viglacera. - Từ tháng 7/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn - Tổng công ty Viglacera. 11. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
2	**NGUYỄN VĂN DUY** 1. Họ và tên ứng viên : Nguyễn Văn Duy 2. Giới tính : Nam 3. Ngày, tháng, năm sinh : 25/7/1987 4. Số CMND/Hộ chiếu: 125183861, ngày cấp 28/8/2012. Nơi cấp: CA tỉnh Bắc Ninh 5. Nơi sinh : Phong Khê, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh. Quốc tịch: Việt Nam 6. Địa chỉ thường trú : Đào Xá, Phong Khê, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninhi. 7. Số điện thoại liên lạc: 0982355291 Email: duyvts@gmail.com 8. Trình độ văn hóa : 12/12 9. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện 10. Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):* Từ tháng 05/2008 đến nay: Cán bộ Phòng KHĐT - CTCP Viglacera Từ Sơn 11. Chức vụ công tác hiện nay: Cán bộ Phòng KHĐT - CTCP Viglacera Từ Sơn Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
3	**TẠ VŨ NAM GIANG** 1. Họ và tên ứng viên : Tạ Vũ Nam Giang 2. Giới tính : Nữ 3. Ngày, tháng, năm sinh : 15/11/1975 4. Số CMND/Hộ chiếu: 012537406, ngày cấp 14/12/2011. Nơi cấp: CA TP Hà Nội 5. Nơi sinh : Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh. Quốc tịch: Việt Nam 6. Địa chỉ thường trú : Tổ 10 phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội. 7. Số điện thoại liên lạc: 0983018158 Email: giangtwin2003@yahoo.com.vn 8. Trình độ văn hóa : 12/12 9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật kinh tế 10. Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):* - Từ tháng 5/2001 đến tháng 12/2007: Nhân viên Phòng TCHC Công ty cổ

	phần Viglacera Từ Sơn. - Từ tháng 01/2008 đến nay: Trưởng phòng TCHC CTCP Viglacera Từ Sơn 11. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Thư ký, Trưởng phòng TCHC CTCP Viglacera Từ Sơn Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
4	**TRẦN XUÂN HÙNG** 1. Họ và tên ứng viên : Trần Xuân Hùng 2. Giới tính : Nam 3. Ngày, tháng, năm sinh : 03/12/1973 4. Số CMND/Hộ chiếu: 013466607, ngày cấp 04/01/2012. Nơi cấp: CA TP. Hà Nội 5. Nơi sinh : Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam 6. Địa chỉ thường trú : Phòng 11, Tầng 11, Tòa T02, Khu đô thị Times City 458 Minh khai, Phường Vĩnh Tuy, TP Hà nội. 7. Số điện thoại liên lạc: 0989654787 Email: hungnmvlxdhaiduong@gmail.com 8. Trình độ văn hóa : 12/12 9. Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế 10. Quá trình công tác: - Từ tháng 11/1995 đến tháng 08/1998 : Nhân viên tiêu thụ sản phẩm Công ty Gốm xây dựng 382 Đông - Từ tháng 09/1998 đến tháng 11/1999 : Trưởng cửa hàng Phương Liệt thuộc phòng kinh doanh Công ty Gốm xây dựng 382 Đông Anh. - Từ tháng 12/1999 đến tháng 08/2001 : Phó phòng kinh doanh Công ty Gốm xây dựng 382 Đông Anh - Từ tháng 09/2001 đến tháng 10/2004 : Phó Giám đốc Nhà máy Vật liệu xây dựng Hải Dương - Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn. - Từ tháng 11/2004 đến tháng 12/2005 : Phó Giám đốc, kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần Gốm Từ Sơn Viglacera. - Từ tháng 01/2006 đến tháng 10/2011: Phó Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Nhà máy Hải Dương - Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn - Từ tháng 10/2011 đến tháng 4/2012: Giám đốc Công ty Cổ phần bê tông khí Viglacera. - Từ tháng 5/2012 đến tháng 4/014: Phó giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Viglacera Từ sơn. - Từ tháng 5/2014 đến tháng 6/ 2019: Phó giám đốc Công ty Công ty, kiêm Giám đốc Nhà máy Hải Dương - Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn.

	- Từ tháng 7/2019 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn 11. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Nhà máy Hải Dương - Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.
5	**NGUYỄN HUY THUẬT** 1. Họ và tên ứng viên : Nguyễn Huy Thuật 2. Giới tính : Nam 3. Ngày, tháng, năm sinh : 01/3/1976 4. Số CMND: 141715116, ngày cấp 10/01/2010. Nơi cấp: CA tỉnh Hải Dương 5. Nơi sinh : Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam 6. Địa chỉ thường trú: 64 Tô Hiến Thành, Hà Đông, Hà Nội. 7. Số điện thoại liên lạc: 0912372162 Email: huythuat76@yahoo.com 8. Trình độ văn hóa : 12/12 9. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa 10. Quá trình công tác: - Từ tháng 12/2000 đến tháng 3/2002: Cán bộ Phòng KTCN Công ty Bỉm Sơn; - Từ tháng 4/2002 đến tháng 12/2003: Phó Trưởng phòng KTCN Công ty Bỉm Sơn; - Từ tháng 1/2004 đến tháng 3/2005: Trưởng phòng KTCN Công ty Bỉm Sơn; - Từ tháng 4/2005 đến tháng 5/2005: Giám đốc Nhà máy gạch Tuynel Gia Thanh; - Từ tháng 6/2005 đến tháng 12/2006: Phó Giám đốc Công ty Bỉm Sơn; - Từ tháng 1/2007 đến tháng 6/2007: Giám đốc Nhà máy gạch ngói Bỉm Sơn; - Từ tháng 7/2007 đến tháng 10/2010: Giám đốc Nhà máy Ngãi Cầu; - Từ tháng 11/2010 đến tháng 11/2013: Phó giám đốc Công ty CP Viglacera Hữu Hưng; - Từ tháng 12/2013 đến nay: Gám đốc Công ty CP Viglacera Hữu Hưng. 11. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Từ Sơn Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần Viglacera Hữu Hưng, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

CTCP VIGLACERA TỪ SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN

BẢNG TỔNG HỢP
THÔNG TIN ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

TT	Họ và tên ứng viên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện tại	
				CTCP Viglacera Từ Sơn	Công ty khác
1	Lê Ngân Bình	17/8/1973	Cử nhân kinh tế	Trưởng BKS Công ty	Chuyên viên Ban tài chính kế toán TCT Viglacera
2	Đặng Thị Duyên	29/11/1977	Cử nhân kinh tế	Kế toán tổng hợp NM Hải Dương	Không
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	19/4/1982	Cử nhân kinh tế	Kế toán tổng hợp Công ty	Không

Ghi chú:
- Sắp xếp tên ứng viên theo thứ tự vần từ A đến Y
- Danh sách ứng viên do các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử (cập nhật đến ngày 27/02/2021)

THÔNG TIN ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

TT	THÔNG TIN ỨNG VIÊN
1	**LÊ NGÂN BÌNH** 1. Họ và tên ứng viên : LÊ NGÂN BÌNH 2. Giới tính : Nữ 3. Ngày, tháng, năm sinh : 17/8/1973 4. Số CMND/Hộ chiếu: 012605571, ngày cấp 19/4/2003. Nơi cấp: CA TP Hà Nội . 5. Nơi sinh : Gia Tân, Gia Lộc, Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam 6. Địa chỉ thường trú : Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội. 7. Số điện thoại liên lạc: 0976381888 Email: lnbinh@viglacera.com.vn 8. Trình độ văn hóa : 12/12 9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế 10. Quá trình công tác - Từ năm 1995 đến năm 2002: Chuyên viên Bảo Hiểm - Công ty CP bảo hiểm Petrolimex. - Từ năm 2002 đến năm 2007: Kế toán tổng hợp Công ty cổ phần Viglacera Hữu Hưng. - Từ năm 2007 đến nay: Chuyên viên Ban tài chính kế toán Tổng công ty Viglacera. 11. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Ban tài chính kế toán Tổng công ty Viglacera - CTCP
2	**ĐẶNG THỊ DUYÊN** 1. Họ và tên ứng viên : Đặng Thị Duyên 2. Giới tính : Nữ 3. Ngày, tháng, năm sinh : 29/11/1977 4. Số CMND/Hộ chiếu: 011884865 ngày cấp 12/05/2011 Nơi cấp : Hà Nội 5. Nơi sinh : Thị Trấn Đông Anh Quốc tịch: Việt Nam 6. Địa chỉ thường trú : Khu 3 - Phường Nhị Châu - Thành phố Hải Dương 7. Số điện thoại liên lạc: 0987311829 Email: Đangthiduyenvts@gmail.com.vn 8. Trình độ văn hóa : 12/12

	9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế 10. Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):* - Từ tháng 4 năm 2002 đến tháng 5 năm 2004: nhân viên bán hàng nhà máy Hải Dương - Từ tháng 5/2004 đến tháng 4/2007: Thủ kho thành phẩm nhà máy Hải Dương - Từ tháng 4/007 đến tháng 12/2008 : nhân viên bán hàng nhà máy Hải Dương - Từ tháng 01/2009 đến nay : Kế toán NM Hải Dương - CTCP Viglacera Từ Sơn 11. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty, Kế toán tổng hợp tại NM Hải Dương - CTCP Viglacera Từ Sơn. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
3	**NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG** 1. Họ và tên ứng viên : Nguyễn Thị Thanh Hương 2. Giới tính : Nữ 3. Ngày, tháng, năm sinh : 19/4/1982 4. Số CMND/Hộ chiếu: 125015956 ngày cấp 15/8/1997. Nơi cấp Bắc Ninh 5. Nơi sinh : Bắc Ninh Quốc tịch: Việt Nam 6. Địa chỉ thường trú : KP Thượng, P.Đình Bảng , Từ Sơn , Bắc Ninh 7. Số điện thoại liên lạc: 038 9324516 Email: quyendat@gmail.com 8. Trình độ văn hóa : 12/12 9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế 10. Quá trình công tác: Từ ngày 01 tháng 06 năm 2010đến nay: Kế toán tổng hợp - Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn. 11. Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán tổng hợp - Công ty CP Viglacera Từ Sơn. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN

VIGLACERA

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

1. Thông tin cổ đông

- Mã số cổ đông :
- Tên cổ đông :
- Số cổ phần sở hữu : cổ phần
- Số cổ phần đại diện : cổ phần
- Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện : cổ phần
- Tổng số phiếu được bầu : phiếu

2. Phần bầu cử

TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu **dồn đều**	Số phiếu bầu **dồn lệch**
1	Nguyễn Văn Cơ	☐	
2	Nguyễn Văn Duy	☐	
3	Tạ Vũ Nam Giang	☐	
4	Trần Xuân Hùng	☐	
5	Nguyễn Huy Thuật	☐	
6		☐	
7		☐	
8		☐	
	Tổng		

3. Hướng dẫn

Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng viên (**bầu không quá 05 ứng viên**).

Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên **không vượt quá tổng số phiếu được bầu.**

- Bầu dồn lệch: Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng viên tại cột "**số phiếu bầu**": Số phiếu bầu của mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy theo sự tín nhiệm của của người bầu đối với các ứng viên.
- Bầu dồn điều: Cổ đông đánh dấu chéo (x) và các ô vuông ☐ tại cột **"bầu dồn đều"**

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2021

Cổ đông/người được ủy quyền

(ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

1. Thông tin cổ đông

- Mã số cổ đông :
- Tên cổ đông :
- Số cổ phần sở hữu : cổ phần
- Số cổ phần đại diện : cổ phần
- Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện : cổ phần
- Tổng số phiếu được bầu : phiếu

2. Phần bầu cử

TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu dồn đều	Số phiếu bầu dồn lệch
1	Lê Ngân Bình	☐	
2	Đặng Thị Duyên	☐	
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	☐	
4		☐	
5		☐	
6		☐	
7		☐	
	Tổng		

3. Hướng dẫn

Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng viên (**bầu không quá 03 ứng viên**).

Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên **không vượt quá tổng số phiếu được bầu**

- Bầu dồn lệch: Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng viên tại cột "**số phiếu bầu**": Số phiếu bầu của mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy theo sự tín nhiệm của của người bầu đối với các ứng viên.
- Bầu dồn điều: Cổ đông đánh dấu chéo (x) và các ô vuông ☐ tại cột **"bầu dồn đều"**

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2021

Cổ đông/người được ủy quyền

(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../BBHĐCĐ	*Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2021*

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Theo kết quả bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026. Được sự tín nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Ban kiểm phiếu bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gồm các thành phần sau:

1- Nguyễn Xuân Đỗ: Trưởng ban kiểm phiếu.

2- Nguyễn Quý Ngọc: Ủy viên.

3- Nguyễn Văn Quang: Ủy viên.

4- Nguyễn Văn Thân: Ủy viên.

Đã tiến hành phát phiếu bầu cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để tiến hành bầu cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát.

Kết quả như sau:

I. Kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: .....phiếu
- Tổng số phiếu thu về: .....phiếu
- Tổng số phiếu bầu hợp lệ:..... phiếu

Kết quả bầu cử Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1			
2			

Kết quả trúng cử Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1			
2			

II. Kết quả bầu Trưởng ban Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: ……phiếu
- Tổng số phiếu thu về: ……..phiếu
- Tổng số phiếu bầu hợp lệ: ……...phiếu

Kết quả bầu cử Trưởng ban Ban kiểm soát như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1			
2			

Kết quả trúng cử Trưởng ban Ban kiểm soát như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1			
2			

Biên bản được lập xong và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn vào hồi…. g…….. ngày 20 tháng 3 năm 2021.

Các thành viên Ban kiểm phiếu **Chủ tọa Đại hội**

Nguyễn Xuân Đỗ……

Nguyễn Quý Ngọc…… ***Nguyễn Văn Cơ***

Nguyễn Văn Quang……

NguyễnVăn Thân……

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2021/ĐHĐCĐ-BB	*Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2021*

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 20 tháng 3 năm 2021, tại Phòng họp Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn, địa chỉ: Đình Bảng - Từ Sơn - Bắc Ninh, giấy CN ĐKDN số 2300101958 do Sở KH & ĐT Bắc Ninh cấp ngày 08/7/2019, đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thành phần tham dự Đại hội:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

2. ……. cổ đông, đại diện đại diện cho …… quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ ……. % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Diễn biến Đại hội như sau:

1. **Chủ trì và Thư ký Đại hội:**

- Ông Nguyễn Văn Cơ	- Chủ tịch HĐQT -	Chủ trì
- Bà Nguyễn Thị Mơ	- TP. TCKT -	Thư ký

2. Bà Đặng Thị Duyên - Thành viên Ban kiểm soát Báo cáo số lượng cổ phần có quyền biểu quyết đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Công ty có 568 cổ đông, trong đó 525 cá nhân và 20 tổ chức là cổ đông trong nước, có 20 cá nhân và 03 tổ chức là cổ đông nước ngoài.

Đến dự Đại hội có: …….. cổ đông đại diện cho ……. quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ …… % tổng số quyền biểu quyết của Công ty đã đăng ký tham dự Đại hội.

3. Ông Nguyễn Văn Cơ - Chủ tịch HĐQT, Chủ trì Đại hội

- Tuyên bố Khai mạc Đại hội;
- Giới thiệu Thư ký Đại hội;
- Giới thiệu nhân sự Ban kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội.

4. Bà Tạ Vũ Nam Giang - Thành viên HĐQT

- Giới thiệu Quy chế làm việc của Đại hội; lấy biểu quyết của cổ đông và thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (*có văn bản chi tiết kèm theo*).

Biểu quyết:

- Nhất trí: ……. đại diện cổ phần, chiếm …… % số quyền biểu quyết.
- Không nhất trí: …….
- Không có ý kiến: ……..

5. Ông Nguyễn Huy Thuật- Ủy viên HĐQT: Báo cáo hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty (*có báo cáo chi tiết kèm theo*).

6. Bà Lê Ngân Bình - Trưởng Ban kiểm soát: Báo cáo kiểm toán độc lập và Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2020 (*có báo cáo chi tiết kèm theo*).

7. Ông Trần Xuân Hùng - Ủy viên HĐQT: Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về việc biểu quyết thông qua một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (*có văn bản chi tiết kèm theo*).

8. Thảo luận của các cổ đông tại Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông thống nhất biểu quyết thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị như sau:

Phần thứ nhất: ***Các nội dung:***

1. Phê duyệt các báo cáo năm 2020
2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2020
3. Tiền công năm 2020 của Giám đốc Công ty
4. Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty
5. Sử dụng quỹ tiền lương 2020
6. Kế hoạch năm 2021
7. Chi phí tiền lương năm 2021
8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021
9. Phương án đầu tư, chuyển nhượng Nhà máy năm 2021

Biểu quyết:

- Nhất trí: …….. đại diện cổ phần, chiếm …….. % số quyền biểu quyết.
- Không nhất trí: …….
- Không có ý kiến: …….

Phần thứ hai: ***Mua lại cổ phần của Nhà nước khi Nhà nước thoái vốn:***

Biểu quyết:

- Nhất trí: …… đại diện cổ phần, chiếm …… % số quyền biểu quyết.
- Không nhất trí: ……
- Không có ý kiến: ……..

Phần thứ ba: ***Phê chuẩn kết quả bầu HĐQT và BKS và kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.***

Biểu quyết:

- Nhất trí: …….. đại diện cổ phần, chiếm …….. % số quyền biểu quyết.
- Không nhất trí: ……..
- Không có ý kiến: ……

9. Bà Tạ Vũ Nam Giang - Thành viên HĐQT

- Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội (có văn bản chi tiết kèm theo);
- Lấy ý kiến biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

Biểu quyết:

- Nhất quyết …….. đại diện cổ phần, chiếm …….. % số quyền biểu quyết.
- Không nhất trí: ……..
- Không có ý kiến: ……..

10. Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Đại hội: Thông qua Biên bản Đại hội.

Biên bản này được Thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực với diễn biến Đại hội; được đọc lại trước Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

Biểu quyết:

- Nhất trí: …… đại diện cổ phần, chiếm …… % số quyền biểu quyết.
- Không nhất trí: ……
- Không có ý kiến: …….

Đại hội kết thúc hồi 11 giờ 00 phút ngày 20 tháng 3 năm 2021.

Ban Thư ký	**Chủ trì Đại hội**
Nguyễn Thị Mơ	*Nguyễn Văn Cơ*
Nguyễn Thị Mơ	

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ... /2021/NQ- ĐHĐCĐ	*Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2021.*

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CTCP VIGLACERA TỪ SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/ QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên CTCP Viglacera Từ Sơn ngày 20/3/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt các báo cáo năm 2020

- Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát hoạt động năm 2020.
- Báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 do Công ty lập ngày 15 tháng 01 năm 2021.
- Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hãng kiểm toán AASC - Bộ Tài chính - kiểm toán Báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

Phê duyệt kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thể hiện ở các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	23 005	19 374	84
2	Tỷ lệ A1/A+B	%	85	86	101
3	Tỷ lệ thu hồi A + B/mộc	%	97	98	101
4	Sản lượng tiêu thụ	1000v	29 712	17 776	60
5	Số lượng tồn kho	1000v	2 300	9 428	410

6	Doanh thu	Tr đ	30 000	18 626	62
7	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	2 089	8 081	387
8	Lao động bình quân	Người	100	79	79
9	Năng xuất lao động	Trđ/Người	296	235	80
10	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	8 330	7 367	88
11	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 494	2 493	100
12	Phải thu bán hàng	Tr đ	2 800	3 479	124
13	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	10	-3 906	
14	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	3 985	2 985	75
15	Đầu tư xây dựng	Tr đ	0	0	0

2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2020

Do lợi nhuận chưa phân phối của Công ty trên báo cáo tài chính năm 2020 là - 3.906 triệu đồng nên Đại hội cổ đông phê duyệt: Không phân phối lợi nhuận năm 2020.

3. Tiền công năm 2020 của Giám đốc Công ty

Do điều hành hoạt động SXKD Công ty chưa đạt một số chỉ tiêu của năm 2020 nên Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Tiền lương cho Giám đốc điều hành năm 2020 được hưởng 80% mức khoán, tương đương 192 triệu đồng/năm.

4.Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty

+ Chi phí thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị không tham gia điều hành Công ty: 151 triệu đồng/năm.

+ Chi phí thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Công ty: 180 triệu đồng/năm.

5. Sử dụng quỹ tiền lương

Do Công ty không đạt chỉ tiêu về doanh thu bán hàng năm 2020 nên phần chi trả tiền lương cho người lao động đã vượt quỹ tiền lương. Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Bổ sung quỹ tiền lương năm 2020 là 1.067 triệu đồng.

6. Kế hoạch năm 2021

Phê duyệt các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2021 như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	23 005	19 374	17 017	88
2	Giá trị hàng hóa	Tr đ	23 506	19 570	17 200	88

3	Sản lượng tiêu thụ	1000v	29 776	17 776	17 720	100
4	Số lượng tồn kho	1000v	2 300	9 428	8 679	92
5	Doanh thu	Tr đ	30 000	18 626	18 633	100
6	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	2 089	8 081	8 684	107
7	Lao động bình quân	Người	100	79	76	96
8	Năng xuất lao động	Trđ/Người	296	235	245	104
9	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	8 330	7 367	7 367	100
10	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 494	2 493	2.493	100
11	Phải thu bán hàng	Tr đ	2 800	3 479	2 700	78
12	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	100	-3 906	>0	
13	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	3 985	2 985	2 983	100
14	Đầu tư xây dựng	Tr đ	0	0	0	0

7. Chi phí tiền lương năm 2021

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

7.1. Mức tiền lương thấp nhất áp dụng cho năm 2021

Áp dụng mức lương thấp nhất trả cho người lao động năm 2021 tại Công ty là 3.920.000 đồng/tháng, tương ứng 163.333 đồng/ngày.

7.2. Chi phí tiền lương năm 2021

Chi phí tiền lương cho sản xuất kinh doanh < 30% doanh thu.

7.3. Tiền công của Giám đốc điều hành Công ty

- Mức khoán tiền lương cho Giám đốc điều hành năm 2021: 192 triệu đồng/năm.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, mức tiền lương 300 triệu/năm.

7.4. Chi phí thù lao của Chủ tịch HĐQT không tham gian điều hành Công ty

Thực hiện theo Quy chế tiền lương của Công ty.

7.5. Chi phí thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký và Người CBTT Công ty

Tổng chi phí cho 08 người: 148 triệu đồng/năm.

7.6 Chi phí tiền lương cho khối sản xuất Công ty.

- 100 đồng/viên đối với sản phẩm có giá bán <800 đồng/viên QTC

- 13,5% doanh thu với sản phẩm có giá bán từ 800 đến 850 đồng/viên QTC

- 14% doanh thu với sản phẩm có giá bán 850 đến 900 đồng/viên QTC

- 14,25% doanh thu với sản phẩm có giá bán từ 900 đến 1000 đồng/viên QTC

- 14,5% doanh thu với sản phẩm có giá bán từ 1000 đến 1200 đồng/viên QTC

- 15% doanh thu với sản phẩm có giá bán > 1200 đồng/viên QTC

7.7 Khoán tiền lương cho khối bảo vệ, nhà ăn Công ty

Theo mức khoán chi phí với tỷ lệ tương ứng 5,4% doanh thu (có chi tiết cho từng khối riêng).

7.8 Khoán tiền lương cho khối tiêu thụ Công ty.

Theo mức khoán 3% doanh thu trước thuế.

7.9 Khoán tiền lương cho khối quản lý Công ty.

Tính theo hệ số định biên và quy định của Nhà nước: Tổng hệ số: 26,1 x lương tối thiểu vùng hiện tại áp dụng cho doanh nghiệp, hợp tác xã có sử dụng lao động thuộc khu vực II- Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019.

7.10 Tổng mức khoán tiền lương năm 2021

Tổng mức khoán tiền lương không vượt quá tỷ lệ 32 % doanh thu.

8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Lựa chọn Công ty trách nhiệm hữu hạn hãng kiểm toán AASC là đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Giao cho Giám đốc điều hành trao đổi, thỏa thuận và ký kết hợp đồng kiểm toán năm 2021 với Công ty trách nhiệm hữu hạn hãng kiểm toán AASC.

9. Phê duyệt phương án đầu tư, chuyển nhượng Nhà máy năm 2021

9.1 Phương án bán (chuyển nhượng) Nhà máy Hải Dương.

Bán giá trị tài sản trên đất và quyền sử dụng đất đến hết năm 2020 (đất đã hết hạn thời gian thuê) của Nhà máy Hải Dương với mục đích bổ sung thêm nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

Các mục tiêu chính như sau:

- Hình thức bán: Đấu giá công khai.

- Tiến độ thực hiện:

+ Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua: Quý I/2021.

+ Tổ chức chuyển nhượng bán tài sản: Từ quý II/2021.

- Giá trị:

+ Nguyên giá TSCĐ: 27 731 382 130 đồng

+ Giá trị còn lại: 3 610 916 208 đồng

+ Giá trị tài sản theo chứng thư thẩm định giá ngày 24 tháng 8 năm 2020: 19 832 728 403 đồng

+ Giá trị tối thiểu dự kiến đưa ra đấu giá: Tối thiểu 20 000 000 000 đồng.

- Hình thức: Đấu giá công khai.

- Phương án sử dụng vốn: Nguồn tài chính tạo lập được sau khi làm các thủ tục và chi phí thanh lý các tài sản Công ty sẽ bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bán và đấu giá tài sản, thực hiện các quy định của pháp luật về thuế và các chính sách quản lý thuế.

9.2 Phê duyệt: Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện phương án bán, chuyển nhượng tài sản trên đất bao gồm phê duyệt toàn bộ các công việc chuẩn bị chuyển nhượng như thẩm định giá, các hồ sơ mời thầu, đấu thầu, kết quả đấu thầu, các quy định khác theo yêu cầu của pháp luật của Nhà máy Hải Dương khi đã được các cấp có thẩm quyền đồng ý phê duyệt.

9.3 Công tác chuẩn bị dự án tại Nhà máy Từ Sơn

Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, trợ giúp về mặt pháp lý của các ban, ngành tỉnh Bắc Ninh để Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 phê duyệt việc nghiên cứu chuyển đổi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và mục đích sử dụng đất tại Từ Sơn.

10. Mua lại cổ phần của Công ty làm cổ phiếu quỹ khi Nhà nước thoái vốn

- Số lượng mua: Toàn bộ số cổ phần nhà nước thoái vốn hoặc số lượng cổ phần nhà nước thoái vốn mà các nhà đầu tư không mua hết hoặc không đăng ký mua hết khi đấu giá cổ phần nhà nước.

- Hình thức: Đấu giá, thỏa thuận hoặc khớp lệnh trên sàn giao dịch các cổ phiếu niêm yết.

- Thời gian mua: Khi nhà nước thoái vốn.

Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết khi mua lại cổ phần.

11. Phê chuẩn tờ trình của Hội đồng quản trị về sửa đổi điều lệ Công ty

Căn cứ Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Việt nam khóa 14 kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành Điều lệ Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Giao cho Giám đốc điều hành làm các thủ tục cần thiết theo các quy định của pháp luật.

12. Phê chuẩn kết quả bầu Hội đồng quản trị, ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026

Phê duyệt các thành viên của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các thành viên có tên sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị:

1/ Ông(bà)……

2/ Ông(bà)……

3/ Ông(bà)……

4/ Ông(bà)……

5/ Ông(bà)……

- Thành viên ban kiểm soát:

1/ Ông(bà)……

2/ Ông(bà)……

3/ Ông(bà)……

13. Phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát

Căn cứ kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông nhất trí với nhân sự Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông(bà)……...

- Trưởng ban kiểm soát: Ông(bà)……..

Điều 2: Đại hội giao cho Ban quản lý điều hành Công ty tổ chức thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ khi Đại hội biểu quyết thông qua.

Các cổ đông, Ban quản lý điều hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng và nhiệm vụ của mình.

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Thông báo trên website của Cty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ trì

Nguyễn Văn Cơ